

CHỈ THỊ

Về việc nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác xây dựng, ban hành, kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật, theo dõi thi hành pháp luật và kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Bình Dương

Trong những năm qua, thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và các văn bản hướng dẫn thi hành, công tác xây dựng, ban hành, kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật, theo dõi thi hành pháp luật (sau đây gọi tắt là công tác văn bản) và kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh đã có nhiều chuyển biến và đạt được những kết quả tích cực, góp phần quan trọng vào thực hiện mục tiêu tăng cường pháp chế, xây dựng Nhà nước pháp quyền và cải cách hành chính của địa phương.

Bên cạnh kết quả đạt được, công tác văn bản và kiểm soát thủ tục hành chính của địa phương thời gian qua vẫn còn một số hạn chế như: Việc tham mưu xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình ban hành văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) của UBND tỉnh hàng năm chưa đạt hiệu quả cao, tỷ lệ văn bản QPPL ban hành chậm tiến độ, ngoài kế hoạch còn nhiều; chất lượng một số dự thảo văn bản chưa cao; công tác tự kiểm tra, rà soát văn bản sau khi ban hành chưa được thực hiện thường xuyên nên nhiều văn bản QPPL đã hết hiệu lực, không còn phù hợp nhưng không kịp thời bãi bỏ, sửa đổi; hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính chưa được triển khai đồng bộ, kịp thời... Nguyên nhân là do Lãnh đạo một số sở, ngành, địa phương nhận thức chưa đầy đủ về ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác văn bản và kiểm soát thủ tục hành chính; năng lực, kỹ năng nghiệp vụ của cán bộ, công chức làm công tác tham mưu trong các lĩnh vực này còn hạn chế...

Để kịp thời khắc phục những tồn tại nêu trên, đồng thời triển khai có hiệu quả các quy định pháp luật hiện hành về công tác văn bản và kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh trong thời gian tới, Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn triển khai, thực hiện tốt một số nội dung trọng tâm sau:

1. Tiếp tục quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm Luật Ban hành văn bản QPPL của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân; Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật; Nghị định số 16/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 về rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL; Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 về kiểm soát thủ tục hành chính... và các văn bản hướng dẫn thi hành nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng công tác xây dựng, ban hành văn bản QPPL, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản, theo dõi tình hình thi hành pháp luật và kiểm soát thủ tục hành chính.

2. Quan tâm bố trí đủ biên chế, kinh phí và các điều kiện đảm bảo phục vụ công tác tham mưu trong lĩnh vực văn bản và kiểm soát thủ tục hành chính. Chỉ đạo các phòng, đơn vị có liên quan phối hợp chặt chẽ với Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp, công chức tư pháp - hộ tịch cấp xã trong việc trao đổi, cung cấp thông tin để thực hiện có hiệu quả công tác văn bản và kiểm soát thủ tục hành chính theo quy định của pháp luật. Đưa công tác này vào tiêu chí xét thi đua, khen thưởng và đánh giá năng lực cán bộ, công chức.

3. Công tác xây dựng văn bản QPPL phải đảm bảo tuân thủ đúng quy trình luật định, có sự tham gia góp ý của các đơn vị liên quan và đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của văn bản, nhất là ý kiến của doanh nghiệp khi nội dung của dự thảo văn bản QPPL có liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh và quyền, nghĩa vụ của doanh nghiệp; việc soạn thảo văn bản QPPL phải được giao cho cán bộ, công chức đủ năng lực, kinh nghiệm trong lĩnh vực chuyên môn và có kỹ năng soạn thảo văn bản và phải do người đứng đầu đơn vị ký trình cấp có thẩm quyền thông qua (không phân công cho cấp phó).

4. Tăng cường tổ chức tự kiểm tra, rà soát thường xuyên các văn bản QPPL do đơn vị, địa phương mình ban hành hoặc tham mưu ban hành, đặc biệt là các lĩnh vực kinh tế - xã hội có nhiều bức xúc như đất đai, đầu tư, xây dựng, môi trường, ...; xử lý triệt để, kịp thời những văn bản trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo, không còn phù hợp qua kiểm tra, rà soát phát hiện hoặc đã được các cơ quan nhà nước có thẩm quyền thông báo.

5. Triển khai, thực hiện đồng bộ, có hiệu quả công tác theo dõi thi hành pháp luật và công tác quản lý về xử lý vi phạm hành chính trong phạm vi ngành, địa phương; đồng thời thực hiện nghiêm chế độ báo cáo, thống kê định kỳ theo đúng quy định.

6. Tổ chức thực hiện đầy đủ, kịp thời những nhiệm vụ trọng tâm trong công tác kiểm soát thủ tục hành chính; thực hiện nghiêm túc quy chế phối hợp giữa Sở Tư pháp, các sở, ban, ngành và các địa phương trong việc kiểm soát thủ tục hành chính; công bố, công khai thủ tục hành chính và tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính; thường xuyên kiểm tra, theo dõi, kịp thời chấn chỉnh, khắc phục hạn chế để nâng cao chất lượng thực hiện thủ tục hành chính.

7. Các sở, ban, ngành tỉnh:

Ngoài thực hiện các nội dung quy định tại Khoản 1, 2, 3, 4, 5 và 6 của Chỉ thị này, còn có trách nhiệm:

a) Đăng ký, tổ chức thực hiện nghiêm kế hoạch xây dựng, ban hành văn bản QPPL của Hội đồng nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh. Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh phải chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh nếu để xảy ra tình trạng chậm ban hành văn bản QPPL. Quá trình thực hiện, nếu cần điều chỉnh, bổ sung kế hoạch, các cơ quan đề xuất phải báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và Sở Tư pháp) xem xét, quyết định.

b) Trước khi xây dựng dự thảo văn bản QPPL, cơ quan được giao chủ trì phải tổ chức khảo sát, đánh giá thực tiễn thi hành pháp luật, đặc điểm tình hình và định hướng phát triển của địa phương, làm cơ sở cho việc xây dựng, ban hành văn bản QPPL; phải nghiêm túc tuân thủ quy định về trình tự, thủ tục, thời hạn soạn thảo và tham mưu ban hành văn bản; nâng cao chất lượng soạn thảo, đảm bảo văn bản QPPL ban hành có tính khả thi, phù hợp với quy định của Trung ương và thực tiễn địa phương.

c) Việc tổ chức lấy ý kiến và tiếp thu, giải trình ý kiến đóng góp của đơn vị, cá nhân liên quan dự thảo văn bản phải được thực hiện đầy đủ, đúng quy trình quy định; đối với các dự thảo văn bản QPPL có quy định về thủ tục hành chính phải thực hiện nghiêm việc đánh giá tác động của thủ tục, tính toán chi phí tuân thủ và gửi lấy ý kiến Sở Tư pháp theo quy định. Dự thảo văn bản QPPL phải được bộ phận pháp chế góp ý, được đăng tải trên Trang thông tin điện tử của tỉnh và của cơ quan soạn thảo (nếu có) để lấy ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức và nhân dân. Hồ sơ dự thảo phải gửi đầy đủ đến Sở Tư pháp thẩm định đúng thời gian quy định trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh thông qua.

8. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, điều chỉnh Chương trình xây dựng quyết định, chỉ thị QPPL của Ủy ban nhân dân tỉnh; tham mưu cho UBND tỉnh lập dự thảo Chương trình xây dựng Nghị quyết QPPL của Hội đồng nhân dân tỉnh. Cuối mỗi năm công tác, phối hợp với Sở Tư pháp đánh giá kết quả tham mưu ban hành văn bản QPPL của sở, ban, ngành và gửi kết quả đánh giá cho Ban Thi đua Khen thưởng tỉnh tổng hợp, làm cơ sở để xét thi đua, khen thưởng hàng năm.

b) Trả hồ sơ đối với các trường hợp không tuân thủ quy định về thành phần hồ sơ, quy trình xây dựng và ban hành văn bản QPPL (*không tổ chức lấy ý kiến góp ý; không có báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý, thẩm định; không có ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp đối với các dự thảo văn bản QPPL của Ủy ban nhân dân tỉnh và dự thảo văn bản QPPL của HĐND do Ủy ban nhân dân tỉnh trình*).

c) Đăng tải đầy đủ, kịp thời các văn bản QPPL của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện sau khi ban hành lên website tỉnh và Trung tâm Công báo tỉnh theo quy định.

9. Sở Tư pháp

a) Làm đầu mối trong việc tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng chương trình lập quy hàng năm của tỉnh; theo dõi, đôn đốc các sở, ban, ngành trong công tác xây dựng các văn bản QPPL theo kế hoạch.

b) Thực hiện tốt việc góp ý, thẩm định các dự thảo văn bản QPPL đảm bảo chất lượng, đúng thời gian theo quy định.

c) Tổ chức tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ công tác văn bản và kiểm soát thủ tục hành chính cho các đơn vị, địa phương.

d) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và các đơn vị có liên quan tổ chức kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Chỉ thị này.

10. Sở Nội vụ

a) Tham mưu củng cố, tăng cường nhân lực cho các cơ quan, đơn vị thực hiện nhiệm vụ xây dựng, kiểm tra, rà soát văn bản QPPL, theo dõi thi hành pháp luật và kiểm soát thủ tục hành chính theo quy định.

b) Đưa nội dung đánh giá hiệu quả, chất lượng tham mưu xây dựng, kiểm tra, rà soát, xử lý văn bản QPPL, theo dõi thi hành pháp luật và kiểm soát thủ tục hành chính vào tiêu chí xét thi đua, khen thưởng cuối năm đối với các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện.

11. Sở Tài chính

Căn cứ vào dự toán cho công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát văn bản QPPL, theo dõi thi hành pháp luật và kiểm soát thủ tục hành chính hàng năm của các đơn vị, bố trí kinh phí theo đúng quy định.

12. Sở Thông tin và Truyền thông

Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp và các sở, ban, ngành đăng tải đầy đủ, kịp thời các dự thảo văn bản QPPL cần lấy ý kiến góp ý; bộ thủ tục hành chính tỉnh Bình Dương, địa chỉ tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính lên website tỉnh; phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Bình Dương đẩy mạnh công tác truyền thông về công tác cải cách thủ tục hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính.

13. Đề nghị Hội đồng nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể các cấp trên địa bàn tỉnh phối hợp chặt chẽ với Ủy ban nhân dân cùng cấp trong việc giám sát, phản ánh, kiến nghị về công tác văn bản, theo dõi thi hành pháp luật, kiểm soát và cải cách thủ tục hành chính; tổ chức lấy ý kiến đóng góp của các tầng lớp nhân dân trong hoạt động xây dựng văn bản QPPL và hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính của các cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương.

14. Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã

Ngoài thực hiện các nội dung quy định tại Khoản 1, 2, 3, 4, 5 và 6 của Chỉ thị này, còn có trách nhiệm:

a) Tuân thủ các quy định về thẩm quyền ban hành văn bản QPPL, đặc biệt đối với các quy định về phí, lệ phí, các khoản đóng góp của nhân dân theo Chỉ thị số 24/2007/CT-TTg ngày 01/11/2007 của Thủ tướng Chính phủ và các quy định liên quan đến thủ tục hành chính theo Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ; đồng thời thực hiện nghiêm việc niêm yết công khai và gửi đầy đủ các văn bản QPPL của địa phương sau khi ban hành về cơ quan có thẩm quyền kiểm tra để thực hiện kiểm tra theo quy định.

b) Thực hiện tốt việc báo cáo, thống kê định kỳ về công tác văn bản và kiểm soát thủ tục hành chính theo quy định tại Thông tư số 20/2013/TT-BTP ngày 03/12/2013 của Bộ Tư pháp và gửi về cơ quan Tư pháp cấp trên để tổng hợp tham mưu Ủy ban nhân dân cùng cấp báo cáo cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

Yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc Chỉ thị này.

Chỉ thị này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

Bãi bỏ: Chỉ thị số 17/2005/CT-UB ngày 13/4/2005 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND; Chỉ thị số 33/2005/CT-UBND ngày 04/7/2005 của UBND tỉnh về việc thực hiện thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản quản lý nhà nước áp dụng thống nhất trên địa bàn tỉnh Bình Dương; Chỉ thị số 17/2006/CT-UBND ngày 29/5/2006 của UBND tỉnh về tăng cường công tác kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;
- TT.TU, TT. HĐND, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT.UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- LĐVP, CV, TH, HC;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Đài PTH, Báo BD, Website tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- UBND các xã, phường, thị trấn;
- Lưu:VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Lê Thanh Cung